

Bản án số: 37/2021/HSST
Ngày: 24/6/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Cao Thị Hồng Châu

2. Bà Trần Thị Thanh Thắm

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Đuống - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2021, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2021/TLST-HS, ngày 28 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 37/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Y B Niê**; Sinh năm 1995, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn K, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin Lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Y L Mlô (đã chết) và bà: H' M Niê (đã chết); Bị cáo có vợ là H' D Niê, sinh năm 1995, có 01 con, sinh năm 2019, hiện vợ và con đang sinh sống tại buôn Buôn K, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại buôn Buôn K, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk từ ngày 08/3/2021; *Có mặt tại phiên tòa.*

Bị hại: Cháu Lương Thị H, sinh ngày 10/01/2007 (đã chết).

Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Lương Văn Y – Sinh năm 1976 và bà Thái Thị X – Sinh năm 1969 (Cha mẹ ruột của bị hại Lương Thị H); *Có mặt.*

Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Y G Niê – Sinh năm 1998; *Có mặt.*

Địa chỉ: Buôn S, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- Ông Y I Knul – Sinh năm 1972; *Có mặt.*

Địa chỉ: Buôn P, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Người làm chứng:

- Anh Y Q Ayun – Sinh năm 1989; *Có mặt.*

Địa chỉ: Buôn P, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- Anh Y O Hwing – Sinh năm 1996; *Có mặt.*

Địa chỉ: Buôn S, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- Anh Y N Ayun – Sinh năm 1991; *Có mặt.*

Địa chỉ: Buôn P, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ, ngày 07/01/2021, Y B Niê, sinh năm: 1995 điều khiển xe máy kéo (xe công nông) không có biển số chở Y Q Ayun, sinh năm: 1989; Y Si N Ayun, sinh năm: 1991, cùng trú tại Buôn P, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk và Y G Niê, sinh năm: 1998; Y O Hwing, sinh năm: 1996, cùng trú tại Buôn S, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk đi đến rẫy của Y G Niê tại buôn V, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Lắk để cưa cây gỗ muông mang về, giúp vợ chồng Y G làm nhà ở riêng. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, sau khi cùng nhau cưa và bốc lên thùng xe công nông được khoảng 08 lóng gỗ tròn cây muông. Do đường dốc nên Y B Niê bảo Y G Niê kéo dây cáp tời (bằng kim loại có chiều dài 12,40m và đường kính là 1 cm) của xe công nông móc vào cây gỗ muông ở bên kia đường để Y B điều khiển xe công nông, cho tời cáp xe đang chở cây đi từ trong rẫy ra ngoài đường để về nhà. Sau đó, Y G kéo dây cáp tời từ đầu xe công nông ở trong rẫy của Y G băng ngang qua đường liên thôn (buôn) thuộc buôn V, xã T, huyện C móc vào gốc cây gỗ muông ở bên kia đường rồi Y G hỏi Y B “Em móc cáp vậy được chưa, để em đi dọn đồ và lấy cưa lóc dưới rẫy?”, Y B gật đầu trả lời “Ừ”. Lúc này, Y G Niê, Y Q Ayun, Y N Ayun và Y O Hwing đi xuống rẫy dọn đồ đạc, cưa lóc còn lại một mình Y B điều khiển xe công nông, cho tời cáp thì lúc này sợi dây cáp tời đã căng, giăng ngang qua đường (khoảng cách từ mặt đường đến dây cáp tời là khoảng 1m10) có thể gây nguy hiểm cho người, phương tiện lưu thông qua, lại trên đường. Tuy nhiên, Y B đã không có biện pháp cảnh báo, cũng không phân công cho những người khác đi làm cùng với mình có biện pháp cảnh báo cho người, phương tiện lưu thông từ hai hướng qua, lại trên đường biết để phòng tránh tai nạn. Trong lúc Y B đang tiếp tục tời cáp điều khiển xe công nông ra ngoài đường thì cùng lúc này có cháu Lương Thị H, sinh ngày: 10/01/2007, trú tại Thôn A, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Lắk điều khiển xe gắn máy biển số: 47AB - 855.02 trên đường đi học về theo hướng từ Ủy ban nhân dân xã T đến thôn A, xã T đi đến, đã vướng phải dây cáp tời ngang qua cổ, làm cho cháu H bị ngã ra đường nhựa, bị thương nặng nên tử vong tại chỗ và xe gắn máy bị hư hỏng nhẹ.

Hiện trường nơi xảy ra vụ Cản trở giao thông đường bộ tại đoạn đường liên thôn thuộc buôn V, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Đoạn đường tại vị trí của vụ tai nạn giao thông nêu trên là đoạn đường thẳng, là đường hai chiều được trải thảm nhựa, hơi dốc, bề rộng mặt đường là 3,50m, không có vạch kẻ đường phân chia thành hai làn đường xe chạy và không có biển báo giao thông. Hai bên đường là rẫy cà phê, không có dân cư sinh sống. Lấy mép đường bên trái tính theo hướng từ Ủy ban nhân dân xã T đến thôn A, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Lắk làm mép đường chuẩn. Các số đo, đơn vị được tính bằng mét (m) chiếu vuông góc xuống mặt đường, đo vào mép đường chuẩn và chọn trụ điện số: 6AV6508 bên phải đường chuẩn làm điểm mốc cố định. Xác định vị trí va chạm đầu tiên là ngay tại dây cáp tời đang căng giăng ngang qua đường, bên phần đường phía bên trái (tính theo hướng từ Ủy ban nhân dân xã T đến thôn A, xã T). Từ vị

trí va chạm chiều vuông góc xuống mặt đường nhựa đo vào mép đường chuẩn là 0,85m, đo đến điểm đầu của tia vết máu là 2,70m, đo đến điểm đầu của tử thi là 6,20m, đo đến tâm trục bánh xe sau của xe gắn máy biển số: 47AB-855.02 là 10,40m, đo đến tâm trục bánh xe phía trước bên trái của xe máy kéo là 10m.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 37/TTh-TTPY ngày 26/01/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận nguyên nhân tử vong của cháu Lương Thị H: Suy hô hấp, tuần hoàn do mất máu cấp do vết thương mạch máu vùng cổ (vết thương động mạch, tĩnh mạch cảnh trái) + vết thương khí quản/ Nhiều thương tích khác/ Tai nạn giao thông.

Về xử lý vật chứng: Ngày 08/3/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe gắn máy biển số: 47AB - 855.02, nhãn hiệu: DAELIMIKD, màu sơn: Trắng, số máy: MB402925, số khung: CB022925, dung tích: 49cm³ cho chủ sở hữu là ông Lương Văn Y là người đại diện hợp pháp của bị hại Lương Thị H; trả lại 01 xe công nông hiệu DONGFENG độ vô lăng và có gắn dàn tời dây cáp bằng kim loại ở phía trước đầu máy, đầu máy màu sơn: Đỏ cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Y I Knul; trả lại 08 lóng cây gỗ muồng cho chủ sở hữu hợp pháp là Y G Niê.

Về phân trách nhiệm dân sự: Bị cáo Y B Niê đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 120.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thêm về phần dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 39/CT-VKS, ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar để xét xử đối với bị cáo Y B Niê về tội "*Cản trở giao thông đường bộ*" theo điểm a khoản 1 Điều 261 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra.

Qua phần tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên đưa ra các chứng cứ buộc tội và đánh giá tính chất mức, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Đồng thời vẫn giữ nguyên toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 261; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Y B Niê từ 12 tháng đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46 và Điều 47 Bộ Luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe gắn máy biển số: 47AB - 855.02, nhãn hiệu: DAELIMIKD, màu sơn: Trắng, số máy: MB402925, số khung: CB022925, dung tích: 49cm³ cho chủ sở hữu là ông Lương Văn Y là người đại diện hợp pháp của bị hại Lương Thị H; trả lại 01 xe công nông hiệu DONGFENG độ vô lăng và có gắn dàn tời dây cáp bằng kim loại ở phía trước đầu máy, đầu máy màu sơn: Đỏ cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Y I Knul; trả lại 08 lóng cây gỗ muồng cho chủ sở hữu hợp pháp là Y G Niê.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, Điều 585 và Điều 591 Bộ luật dân sự. Chấp nhận việc bị cáo Y B Niê đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 120.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm về phần dân sự.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cư M'gar, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 07/01/2021, Y B Niê điều khiển xe công nông chở 08 lồng cây gỗ muông tại rẫy ở buôn V, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Do đường dốc nên Y B Niê nhờ Y G Niê kéo dây cáp tời của xe công nông móc vào cây gỗ muông ở bên kia đường ở đoạn đường liên thôn thuộc buôn V, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Lắk để tời xe công nông từ trong rẫy ra đường. Khi Y B Niê cho tời dây cáp đang căng, giăng ngang qua đường thì lúc này có cháu Lương Thị H điều khiển xe gắn máy biển số: 47AB- 855.02 trên đường đi học về đi đến đã vướng phải dây cáp tời ngã xuống đường. Hậu quả, cháu Lương Thị H tử vong tại chỗ.

Xét thấy, tại khoản 2 Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định như sau:

“Các hành vi bị nghiêm cấm.

2. Đào, khoan, xẻ đường trái phép; đặt, để chướng ngại vật trái phép trên đường; đặt, rải vật nhọn, đổ chất gây trơn trên đường; để trái phép vật liệu, phế thải, thải rác ra đường; mở đường, đầu nối trái phép vào đường chính; lấn, chiếm hoặc sử dụng trái phép đất của đường bộ, hành lang an toàn đường bộ; tự ý tháo mở nắp cống, tháo dỡ, di chuyển trái phép hoặc làm sai lệch công trình đường bộ.”

Tuy nhiên, bị cáo đã cố ý vi phạm quy định nói trên, cho tời dây cáp đang căng, giăng ngang qua đường thành chướng ngại vật rất nguy hiểm làm cho cháu Lương Thị H điều khiển xe gắn máy trên đường đi học về đi đến đã vướng phải dây cáp tời ngã xuống đường. Hậu quả làm cho cháu Lương Thị H chết.

Tại Điều 261 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào đào, khoan, xẻ, san lấp trái phép công trình giao thông đường bộ; đặt, để, đổ trái phép vật liệu, phế thải, rác thải, vật sắc nhọn, chất gây trơn hoặc chướng ngại vật khác gây cản trở giao thông đường bộ; tháo dỡ, di chuyển trái phép, làm sai lệch, che khuất hoặc phá hủy biển báo hiệu, đèn tín hiệu, cọc tiêu, gương cầu, dải phân cách hoặc thiết bị an toàn giao thông đường bộ khác; mở đường giao cắt trái

phép qua đường bộ, đường có dải phân cách; sử dụng trái phép lề đường, hè phố, phần đường xe chạy, hành lang an toàn đường bộ hoặc vi phạm quy định về bảo đảm an toàn giao thông khi thi công trên đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Làm chết người;”

Như vậy, hành vi của bị cáo Y B Niê đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cản trở giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 261 Bộ luật Hình sự như đã viện dẫn nêu trên.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây thiệt hại cho tính mạng của cháu Lương Thị H mà còn làm mất trật tự trị an ở địa phương. Cho nên đối với bị cáo cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Có như vậy mới phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại với số tiền là 120.000.000đồng. Gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Do vậy, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước.

Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng. Nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội mà chỉ cần để bị cáo tự giáo dục, rèn luyện mình dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng trừng trị, răn đe đối với bị cáo.

Xét Lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, nên cần chấp nhận.

Trong vụ án này, đối với Y G Niê là người được Y B Niê nhờ kéo dây cáp tời từ xe công nông, qua mặt đường nhựa, buộc dây cáp tời vào gốc cây gỗ muông. Sau đó, Y G đi dọn dẹp đồ đạc thì lúc này dây cáp tời vẫn nằm sát trên mặt đường nhựa, hoàn toàn không gây nguy hiểm và không gây cản trở cho các phương tiện lưu thông qua lại nên hành vi của Y G Niê không có lỗi trong việc Cản trở giao thông đường bộ. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M’gar không đề cập xử lý là phù hợp.

[3] *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng khoản 1 Điều 46 và Điều 47 Bộ Luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M’gar đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe gắn máy biển số: 47AB - 855.02, nhãn hiệu: DAELIMIKD, màu sơn: Trắng, số máy: MB402925, số khung: CB022925, dung tích: 49cm³ cho chủ sở hữu là ông Lương Văn Y là người đại diện hợp pháp của bị hại Lương Thị H; trả lại 01 xe công nông hiệu DONGFENG độ vô lăng và có gắn dàn tời dây cáp bằng kim loại ở phía trước đầu máy, đầu máy màu sơn: Đỏ cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Y I Knul; trả lại 08 lóng cây gỗ muông cho chủ sở hữu hợp

pháp là Y G Niê.

[4] *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, Điều 585 và Điều 591 Bộ luật dân sự. Chấp nhận việc bị cáo Y B Niê đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 120.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm về phần dân sự.

[5] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Y B Niê** phạm tội “*Cản trở giao thông đường bộ*”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 261; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Y B Niê 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Y B Niê cho UBND xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46 và Điều 47 Bộ Luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe gắn máy biển số: 47AB - 855.02, nhãn hiệu: DAELIMIKD, màu sơn: Trắng, số máy: MB402925, số khung: CB022925, dung tích: 49cm³ cho chủ sở hữu là ông Lương Văn Y là người đại diện hợp pháp của bị hại Lương Thị H; trả lại 01 xe công nông hiệu DONGFENG độ vô lăng và có gắn dàn tời dây cáp bằng kim loại ở phía trước đầu máy, đầu máy màu sơn: Đỏ cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Y I Knul; trả lại 08 lóng cây gỗ muồng cho chủ sở hữu hợp pháp là Y G Niê.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, Điều 585 và Điều 591 Bộ luật dân sự. Chấp nhận việc bị cáo Y B Niê đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 120.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm về phần dân sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Y B Niê phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Cư M'gar;
- Công an huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo; Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã E, huyện C;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Văn Thịnh

